TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 4 Khu 13, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4 Khu 13, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 31, Phân trại 01, Trại giam Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Minh T,

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đỗ Minh T có hai con chung là Đỗ Tiến P1 sinh ngày 05/3/2014 và Đỗ Tiến P2 sinh ngày 06/8/2015. Khi ly hôn, chị Trịnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cả hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh T không phải cấp dưỡng cho con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự cùng thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số còn lại trả lại cho chị Trịnh Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được thi hành theo Biên lai thu tạm ứng án phí do chị T đã nộp số 0005144 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Gái